TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 07 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 75/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập), giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H**; căn cước công dân số: xxxxxxxxxxxx.

- Bị đơn: Ông **Uông Minh T**; căn cước công dân số: xxxxxxxxxxxx.

Cùng địa chỉ: Số nhà x, đường T, tổ x, phường H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Uông Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Uông Minh T nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Uông Minh T xác nhận có 02 con chung là cháu Uông Sinh H, sinh ngày 18/7/2012 và cháu Uông Nam K, sinh ngày 18/5/2023. Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Thu H là người trực tiếp nuôi hai cháu Uông Sinh H và Uông Nam K đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông Uông Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Thu H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000662 ngày 02/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập). Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND KV4 - Tuyên Quang;
- Thi hành án DS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã V, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Khánh Phương